TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HS-ST

Ngày: 19/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang

Ông Đinh Đăng Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 01/11/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10/6/1985, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chỗ ở hiện nay: thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 10/12. Dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Hà Thị D; Chồng: Chưa có, con: có 01 con; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16 tháng 12 năm 2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:***

1. Anh Triệu Văn T, sinh năm 1986

2. Anh Nông Văn Q, sinh năm 1976

3. Anh Hoàng Khải H, sinh năm 1989

4. Anh La Tuấn H, sinh năm 1977

5. Anh Đinh Xuân L, sinh năm 1987

Đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 16/12/2018, tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Công an xã C tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Đến khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, tổ công tác phát hiện một đối tượng nữ giới đang điều khiển xe môtô BKS 97B1-279.77 đang lưu thông chiều hướng Hà Nội đi Cao Bằng, có biểu hiện nghi vấn vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì đối tượng có hành động thả từ tay trái xuống đất 02 (hai) gói nhỏ, tổ công tác đã kịp thời khống chế đối tượng và tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối tượng trình bày họ tên là Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, trú tại thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình kiểm tra thu giữ gồm: 02 (*hai*) gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng bột và dạng cục, kết quả thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy bước đầu xác định số chất có trong 02 (*hai*) gói trên là chất ma túy, loại Heroine. Sau khi thử phản ứng, 02 (*hai*) gói nhỏ được gói lại như lúc phát hiện và niêm phong trong các phong bì ký hiệu "H", "H1"; 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng máy), tổ công tác tiến hành tắt nguồn và niêm phong trong phong bì ký hiệu "H2"; 01 (*một*) xe môtô nhãn hiệu HONDA, mang BKS 97B1-279.77. Khi Nguyễn Thị H có hành động thả 02 (*hai*) gói nhỏ từ tay trái xuống đường thì có anh Triệu Văn T, sinh năm 1986, trú tại: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đi làm về, đang đứng nghe điện thoại ở gần đó và chứng kiến toàn bộ sự việc. Sau khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Nguyễn Thị H không thừa nhận 02 (*hai*) gói nhỏ là của mình và không ký biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và các phong bì niêm phong. Tổ công tác đã lập biên bản về việc Nguyễn Thị H có thái độ không hợp tác với sự chứng kiến của chính quyền địa phương, người làm chứng. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và các công trình phụ cận đối với Nguyễn Thị H tại thôn B xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét phát hiện, thu giữ những đồ vật, tài liệu, tài sản sau:

- Phát hiện tại dưới chân cột gỗ trong gian nhà phía sau của Nguyễn Thị H sử dụng để nuôi gà có 01 (một) gói nhỏ được gói bên ngoài bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng bột và dạng cục, kết quả thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy bước đầu xác định số chất bột có trong gói trên là ma túy, loại Heroine. Sau khi thử phản ứng, được gói lại như lúc phát hiện và niêm phong trong phong bì ký hiệu "H3";

- Phát hiện dưới nền bãi đất trước gian nhà phía sau của Nguyễn Thị H sử dụng để nuôi gà có 01 (*một*) gói nhỏ được gói bên ngoài bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, lớp tiếp theo là nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục và dạng bột, kết quả thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy bước đầu xác định số chất bột có trong gói trên là ma túy, loại Heroine. Sau khi thử phản ứng, được gói lại như lúc phát hiện và niêm phong trong phong bì ký hiệu "H4";

- Số tiền 1.547.000đ (*Một triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*) được niêm phong trong phong bì ký hiệu "T-H";

- 01 (một) máy tính bảng (IPAD), nhãn hiệu HUAWEI màu trắng bạc, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SYM PHONE màu xanh, bàn phím cứng, đã qua sử dụng. Tổ công tác tiến hành tắt nguồn chiếc máy tính bảng và chiếc điện thoại di động niêm phong chung trong một phong bì ký hiệu "ĐT- H2";

- 01(một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H;

- 01(một) túi xách màu nâu, đã qua sử dụng;

Ngoài những đồ vật, tài liệu, tài sản trên, Cơ quan cảnh sát điều tra không phát hiện, thu giữ gì thêm.

Tại Biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột có trong phong bì ký hiệu "H" có khối lượng: 0,294g (*Không phẩy hai chín bốn gam*); số chất bột có trong phong bì ký hiệu "H1" có khối lượng: 0,213g (*Không phẩy hai một ba gam*); số chất bột có trong phong bì ký hiệu "H3" có khối lượng: 0,298g (*Không phẩy hai chín tám gam*); số chất bột có trong phong bì ký hiệu "H4" có khối lượng: 0,005g (*Không phẩy không không năm gam*). Toàn bộ số chất bột màu trắng trên, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành niêm phong trong các phong bì ký hiệu "GĐ1", "GĐ3", "GĐ5", "GĐ7" để gửi Cơ quan giám định.

Số vật chứng còn lại, giấy gói, phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong trong các phong bì ký hiệu "GĐ2", "GĐ4", "GĐ6", "GĐ8" tiến hành nhập kho vật chứng để bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Tại Kết luận giám định số: 08/PC54-MT ngày 23/12/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Mẫu chất bột có trong phong bì ký hiệu GĐ1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,294g (*Không phẩy hai chín bốn gam*); Mẫu chất bột có trong phong bì ký hiệu GĐ3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,213g (*Không phẩy hai một ba gam*); Mẫu chất bột có trong phong bì ký hiệu GĐ5 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,298g (*Không phẩy hai chín tám gam);* Mẫu chất bột có trong phong bì ký hiệu GĐ7 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,005g (*Không phẩy không không năm gam*).

Tiến hành kiểm tra điện thoại nhãn hiệu VIVO, số thuê bao 0978344122 của Nguyễn Thị H, có cuộc gọi đến từ số điện thoại 0977458985, trong phần danh bạ điện thoại của Nguyễn Thị H ghi "A Quang" gọi vào số thuê bao 0978344122. Cơ quan cảnh sát điều tra xác định người được ghi trong điện thoại di động của Nguyễn Thị H là "A Quang" có số điện thoại di động 0977458985 là Nông Văn Q, sinh năm 1976, trú tại thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, vào hồi 13h20' và hồi 13h23' cùng ngày 16/12/2018 Q có gọi điện thoại cho Nguyễn Thị H hỏi mua ma túy và được H nhất trí. Cụ thể:

Trưa ngày 16/12/2018 Nông Văn Q và La Tuấn H rủ nhau góp tiền mỗi người 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)* để mua ma túy về sử dụng. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, Q gọi điện thoại cho Nguyễn Thị H hỏi mua ma túy với số tiền

1.000.000đ (*Một triệu đồng)* để chiều tối Q xuống lấy. H đồng ý, đồng thời thống nhất gặp nhau tại đầu cầu đường rẽ vào Ủy ban nhân dân xã Q , huyện B để mua bán ma túy. Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, Q và H đến địa điểm đã hẹn trước đó để chờ Nguyễn Thị H mang ma túy đến , đợi một lúc không thấy Nguy ễn Thị H đến nên Q và H đi về, sau này mới biết Nguyễn Thị H bị Công an bắt tại khu vực thôn N, xã C khi đang mang theo 02 (*hai*) gói ma túy.

Thông qua công tác kiểm tra người nghiện theo Kế hoạch số : 1539/KH-CABT ngày 21/12/2018 của Công an huyện B, thì xác định Đinh Xuân L, sinh năm 1987, trú tại thôn C , xã P, huyện B và Hoàng Khải H , Nông Văn Q đã cùng nhau được góp tiền để đi mua ma túy với Nguyễn Thị H về sử dụng, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 20 giờ ngày 07/12/2018, Nông Văn Q, sinh năm 1976, trú tại thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Hoàng Khải H, sinh năm 1989; Đinh Xuân L, sinh năm 1987 cùng trú tại thôn C, xã P, huyện B, đã góp tiền đi mua ma túy về sử dụng, trong đó Q và H mỗi người góp 250.000đ; L góp 500.000đ. Sau đó cả ba người đi xuống nhà H bằng xe ôtô do H điều khiển (chiếc xe ôtô do Q mượn của một người đến mua gỗ gần nhà Q , không rõ tên tuổi , địa chỉ ở đâu và không nhớ biển kiểm soát), trên đường đi Q là người gọi điện cho H bảo *"Còn không anh đang xuống"* ý là còn ma túy bán không và đư ợc H trả lời là *"còn"*, Q bảo với H *"lấy cho anh một triệu"*, H đồng ý, khi Q, H và L đi đến sân nhà Nguy ễn Thị H ở thôn B, xã C, huyện B, cả ba người vẫn ngồi trên xe ôtô . Q là người trực tiếp giao dịch mua ma túy với Nguyễn Thị H. Quá trình mua bán trái phép chất ma túy thì H và L chứng kiến toàn bộ sự việc.

Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày 09/12/2018, Nông Văn Q và Hoàng Khải H rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng rồi m ỗi người góp 200.000đ. Sau đó Quang điều khiển xe ôtô (xe Q mượn) cùng H đi xuống nhà H. Q gọi điện cho H hỏi *"Có không anh đang xuống"* ý là có ma túy bán không , H trả lời là *"có"*, Q bảo với H *"lấy cho anh bốn trăm"*, H đồng ý. Khi Q và H đi đến sân nhà Nguyễn Thị H, hai người vẫn ngồi trên xe ôtô. Q là người trực tiếp giao dịch mua ma túy với Nguyễn Thị H. Quá trình mua bán trái phép chất ma túy có H chứng kiến.

Lần 3: Khoảng 17 giờ ngày 11/12/2018, Nông Văn Q và La Tuấn H, sinh năm 1988, trú cùng thôn với Q mỗi người góp 500.000đ để đi mua ma túy về sử dụng. Q gọi điện cho H hỏi *"Có gì không anh đang ở thị trấn P "* ý là có ma túy bán không, H trả lời là *"có"*, Q bảo *"cầm lên ngã ba rẽ xã Q cho anh",* H đồng ý, Q bảo *"anh lấy một triệu"* . Q điều khiển xe ôtô (chiếc xe trước đó Q đã mượn) cùng H đến đoạn đường rẽ vào Ủy ban nhân dân xã Q , Q dừng xe và đưa cho H số tiền 1.000.000đ (góp trước đó) rồi Q xuống xe đi lên phía đầu xe hút thuốc lá , khoảng 05 phút sau thấy H đến, Q chỉ về phía H đang ngồi ở trong xe ôtô , Hưu đi đến thì H đưa cho H số tiền 1.000.000đ, H cầm tiền rồi đưa cho H 01 gói ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 33/KSĐT-MT ngày 23/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H, về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251/ BLHS;

**** Điều luật có nội dung:***

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau dây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ……;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

..."

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 07 năm đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì ký hiệu T08 bên trong có: Mẫu chất màu trắng dạng bột là ma túy, loại Heroine trong phong bì ký hiệu GĐ1 còn lại sau giám định là: 0,260g (*Không phẩy hai sáu không gam*); Mẫu chất màu trắng dạng bột là ma túy, loại Heroine trong phong bì ký hiệu GĐ3 còn lại sau giám định là: 0,180g (*Không phẩy một tám không gam*); Mẫu chất màu trắng dạng bột là ma túy, loại Heroine trong phong bì ký hiệu GĐ5 còn lại sau giám định là: 0,270g (*Không phẩy hai bẩy không gam*);

+ Giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong trong các phong bì ký hiệu "GĐ2", "GĐ4", "GĐ6", "GĐ8".

-Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, Nguyễn Thị H sử dụng để liên lạc, trao đổi bán trái phép ma túy.

+ 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu tím đỏ, mang BKS 97B1-279.77 là chiếc xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Thị H, H sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 2.400.000đ (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) do bị cáo bán ma túy cho Nông Văn Q mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H.

+ 01 (một) túi xách màu nâu của Nguyễn Thị H.

- Tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

+ Số tiền 1.547.000đ (*Một triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*) được niêm phong trong phong bì ký hiệu "T -H" sau khi kiểm tra xác định là tiền thật

toàn bộ số tiền cùng phong bì cũ niêm phong trong phong bì ký hiệu "T-H1".

+ 01 (*một*) máy tính bảng (IPAD), nhãn hiệu HUAWEI màu trắng bạc, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng;

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu SYM PHONE màu xanh, bàn phím cứng, đã qua sử dụng.

- 02 (*hai*) chiếc điện thoại di động của Nông Văn Q, Hoàng Khải H sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi vi phạm, các đối tượng trình bày đã làm mất nên không thu giữ được.

- 01 (*một*) xe ôtô Nông Văn Q trình bày sử dụng cùng Hoàng Khải H, Đinh Xuân L, La Tuấn H, đi mua ma túy, Q trình bày mượn chiếc xe trên của người đến thu mua gỗ, do Q không biết được địa chỉ cụ thể nên không xác minh được.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp toàn bộ án phí do đó miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo không thừa nhận việc bán ma túy nhiều lần cho Nông Văn Q và số ma túy thu giữ ở dưới đường khu vực thôn N, xã C như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận số ma túy thu giữ tại nhà của bị cáo là của bị cáo mua với người đàn ông tên Ch với mục đích để bán cho người khác. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Những người làm chứng là Nông Văn Q, Đinh Xuân L, La Tuấn H, Hoàng Khải H đều khẳng định họ không có mâu thuẫn gì với bị cáo và khẳng định bị cáo H là người bán ma túy cho Nông Văn Q. Anh Triệu Văn T khẳng định nhìn thấy bị cáo H vứt gói ma túy xuống đường tại khu vực N, C.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H chỉ thừa nhận 02 gói ma túy thu giữ tại nhà bị cáo là của bị cáo mua của người đàn ông tên Ch, không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể ở đâu với mục đích để bán cho người khác, bị cáo chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ. Số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ tại khu vực thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn không phải của bị cáo và bị cáo chưa được bán ma túy cho Nông Văn Q lần nào.

Người làm chứng Nông Văn Q khẳng định được mua ma túy với bị cáo Nguyễn Thị H 03 lần, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 20 giờ ngày 07/12/2018 Nông Văn Q cùng Hoàng Khải H và Đinh Xuân L góp tiền và đi đến nhà Nguyễn Thị H ở thôn B, xã C, huyện B để mua ma túy. Trên đường đi Q gọi điện thoại liên lạc với bị cáo hỏi mua ma túy, số tiền mua ma túy là 1.000.000 đồng. Q là người trực tiếp giao dịch với bị cáo.

Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày 09/12/2018, Nông Văn Q gọi điện thoại cho H để hỏi mua ma túy. Q và Hoàng Khải H cùng đi đến nhà Nguyễn Thị H. Q là người trực tiếp giao dịch mua ma túy với Nguyễn Thị H. Số tiền mua ma túy là 400.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 17 giờ ngày 11/12/2018, Nông Văn Q và La Tuấn H mỗi người góp 500.000 đồng và hẹn bị cáo mang ma túy đến đoạn đường rẽ vào Ủy ban nhân dân xã Q cho Q. Tại đây H đưa cho H số tiền 1.000.000đ, H cầm tiền rồi đưa cho H 01 gói ma túy.

Ngoài 03 lần mua ma túy với bị cáo H vào các ngày 07, 09 và 11/12/2018 thì vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/12/2018, Nông Văn Q và La Tuấn H góp nhau được 1.000.000 đồng và Q gọi điện thoại cho Nguyễn Thị H để hỏi mua ma túy . Nguyễn Thị H đồng ý bán ma túy cho Q với số tiền 1.000.000 đồng và hẹn gặp nhau tại đường rẽ vào UBND xã Q. Đợi lâu không thấy H đến Q và H đi về, sau đó thì biết H bị bắt.

Những người làm chứng Hoàng Khải H, Đinh Xuân L, La Tuấn H đều khẳng định có được góp tiền và cùng Q đi mua ma túy về sử dụng. Những người làm chứng này đều khẳng định bị cáo Nguyễn Thị H chính là người bán ma túy cho họ và anh Nông Văn Q là người trực tiếp liên lạc trao đổi bằng điện thoại hỏi mua ma túy với bị cáo H. Anh H khẳng định vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/12/2018 anh trực tiếp đưa tiền và nhận ma túy từ bị cáo H.

Anh Triệu Văn T khẳng định được chứng kiến việc bị cáo vứt gói ma túy xuống đường khi bị cơ quan Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra. Khoảng cách vị trí anh đứng với vị trí bị cáo không bị khuất tầm nhìn.

Tại phiên tòa bị cáo khẳng định không có mâu thuẫn gì với những người làm chứng và có quen biết anh Nông Văn Q và có lưu số điện thoại của anh Q trong máy điện thoại của bị cáo với tên "A Q". Tại biên bản kiểm tra điện thoại của bị cáo thể hiện vào hồi 13 giờ 20 phút và 13 giờ 23 phút ngày 16/12/2018 có tên "A Q" gọi vào số điện thoại của bị cáo là phù hợp với lời khai của anh Q.

Cơ quan điều tra Công an huyện B đã tiến hành thực nghiệm điều tra các lần anh Q cùng H, L, H mua ma túy với bị cáo và kết quả thực nghiệm điều tra thì ở các vị trí của anh H, L đều nhìn rõ việc bị cáo H bán ma túy cho anh Q.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định ngoài việc tàng trữ ma túy (khối lượng 0,303g) với mục đích để bán cho người khác thì bị cáo Nguyễn Thị H đã bán ma túy nhiều lần cho Nông Văn Q vì vậy việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự . Bị cáo thành khẩn khai báo về việc tàng trữ ma túy tại nhà với mục đích để bán cho người khác nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4]. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thị H khai mua với một người đàn ông tên Chg, người ở Thái Nguyên nhưng không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh.

Đối với Nông Văn Q là người trực tiếp mua ma túy với bị cáo. Hoàng Khải H, Đinh Xuân L và La Tuấn H (góp tiền nhờ Q mua ma túy) là người mua ma túy với Nguyễn Thị H, hành vi này là vi phạm pháp luật nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra xử lý bằng biện pháp khác.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, lao động tự do không có thu nhập, qua xác minh tại địa phương không có tài sản gì do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì ký hiệu T08 bên trong có: Mẫu chất màu trắng dạng bột là ma túy, loại Heroine trong phong bì ký hiệu GĐ1 còn lại sau giám định là: 0,260g (*Không phẩy hai sáu không gam*); Mẫu chất màu trắng dạng bột là ma túy, loại Heroine trong phong bì ký hiệu GĐ3 còn lại sau giám định là: 0,180g (*Không phẩy một tám không gam*); Mẫu chất màu trắng dạng bột là ma túy, loại Heroine trong phong bì ký hiệu GĐ5 còn lại sau giám định là: 0,270g (*Không phẩy hai bẩy không gam*); Mẫu chất màu trắng dạng bột là ma túy, loại Heroine trong phong bì ký hiệu GĐ7 đã giám định hết.

+ Giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong trong các phong bì ký hiệu "GĐ2", "GĐ4", "GĐ6", "GĐ8".

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, Nguyễn Thị H sử dụng để liên lạc, trao đổi bán trái phép ma túy.

+ 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu tím đỏ, mang BKS 97B1-279.77 là chiếc xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Thị H, H sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 2.400.000đ (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) do bị cáo bán ma túy cho Nông Văn Q mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H.

+ 01 (một) túi xách màu nâu của Nguyễn Thị H.

- Tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

+ Số tiền 1.547.000đ (*Một triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*) được niêm phong trong phong bì ký hiệu "T -H" sau khi kiểm tra xác định là tiền thật toàn bộ số tiền cùng phong bì cũ niêm phong trong phong bì ký hiệu "T-H1".

+ 01 (*một*) máy tính bảng (IPAD), nhãn hiệu HUAWEI màu trắng bạc, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng;

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu SYM PHONE màu xanh, bàn phím cứng, đã qua sử dụng.

+ 02 (*hai*) chiếc điện thoại di động của Nông Văn Q, Hoàng Khải H sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi vi phạm, các đối tượng trình bày đã làm mất nên không thu giữ được.

+ 01 (*một*) xe ôtô Nông Văn Q trình bày sử dụng cùng Hoàng Khải H, Đinh Xuân L, La Tuấn H, đi mua ma túy, Q trình bày mượn chiếc xe trên của người đến thu mua gỗ, do Q không biết được địa chỉ cụ thể nên không xác minh được.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp toàn bộ tiền án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, HĐXX miễn toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2018.

** Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì ký hiệu T08 bên trong có: Mẫu chất màu trắng dạng bột là ma túy, loại Heroine trong phong bì ký hiệu GĐ1 còn lại sau giám định là: 0,260g (*Không phẩy hai sáu không gam*); Mẫu chất màu trắng dạng bột là ma túy, loại Heroine trong phong bì ký hiệu GĐ3 còn lại sau giám định là: 0,180g (*Không phẩy một tám không gam*); Mẫu chất màu trắng dạng bột là ma túy, loại Heroine trong phong bì ký hiệu GĐ5 còn lại sau giám định là: 0,270g (*Không phẩy hai bẩy không gam*);

+ Giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong trong các

phong bì ký hiệu "GĐ2", "GĐ4", "GĐ6", "GĐ8".

-Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng của Nguyễn Thị H.

+ 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu tím đỏ, mang BKS 97B1-279.77 là chiếc xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Thị H.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 2.400.000đ (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) do bị cáo bán ma túy cho Nông Văn Q mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H.

+ 01 (một) túi xách màu nâu của Nguyễn Thị H.

- Tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

+ Số tiền 1.547.000đ (*Một triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

+ 01 (*một*) máy tính bảng (IPAD), nhãn hiệu HUAWEI màu trắng bạc, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng;

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu SYM PHONE màu xanh, bàn phím cứng, đã qua sử dụng.

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

** Về án phí*: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- Trại tạm giam 1
- NCQLNVLQ 1
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lý Thị Thúy

- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;